

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

(Trình tại Kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII)

Thực hiện Chương trình Kỳ họp thứ 16, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII (ban hành kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024); qua xem xét kết quả tổng hợp, tham mưu của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 1436/TTT-P4 ngày 19/11/2024, UBND tỉnh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2024, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương¹ về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC), Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 31/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; đã kịp thời ban hành 10 văn bản² chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tiếp công dân, giải quyết

¹ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

² - Công văn số 626/UBND-NC ngày 16/01/2024 về việc thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 1473/BC-BDN ngày 10/11/2023 của Ban Dân nguyện về tình hình tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV.

- Công văn số 699/UBND-NC ngày 17/01/2024 về việc thực hiện Kế hoạch số 15/KH-TSTCDTW ngày 05/01/2024 của Trụ sở Tiếp công dân Trung ương về phối hợp tiếp công dân phục vụ Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

- Công văn số 1625/UBND-NC ngày 15/02/2024 về việc thực hiện kiến nghị của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Công văn số 4965/UBND-NC ngày 13/5/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Công văn số 256/UBND-NC ngày 14/5/2024 về việc thực hiện giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 5137/UBND-TH ngày 15/5/2024 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2024.

- Kế hoạch số 5561/KH-UBND ngày 24/5/2024 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Công văn số 8784/UBND-NC ngày 08/8/2024 về việc thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo số 562/BC-BDN ngày 02/7/2024 của Ban Dân nguyện về kết quả tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Kế hoạch số 9835/KH-UBND ngày 05/9/2024 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Công văn số 12731/UBND-NC ngày 11/11/2024 về việc tăng cường phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV.

KNTC trên địa bàn tỉnh bám sát theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa và phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, chủ động nắm tình hình, chú trọng làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở gắn với công tác dân vận; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân gắn với giải quyết kịp thời đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh, không để xảy ra KNTC dai dẳng, đông người, vượt cấp.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo nêu trên của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh đã ban hành các văn bản và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động nắm chắc tình hình, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời. Qua đó, tạo được lòng tin trong Nhân dân; góp phần giữ vững sự ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG NĂM 2024 (số liệu tính đến ngày 14/11/2024)

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

1.1. Tiếp thường xuyên; tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng

Toàn tỉnh đã tiếp 1.892 lượt công dân đến KNTC, phản ánh, kiến nghị với số lượng người được tiếp là 2.091 người/1.873 vụ việc các loại; số lượt tiếp công dân giảm 159 lượt (*trương đương 7,7%*) so với cùng kỳ năm 2023 (*1.892 lượt/2.051 lượt*), cụ thể:

- **Tiếp thường xuyên:** Toàn tỉnh đã tiếp 1.752 lượt/1.899 người/1.741 vụ việc các loại (*gồm 1.593 vụ việc tiếp lần đầu, 148 vụ việc tiếp nhiều lần*), trong đó: Cấp tỉnh tiếp: 376 lượt/429 người/376 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp: 110 lượt/131 người/110 vụ việc; cấp huyện tiếp: 520 lượt/571 người/520 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp: 746 lượt/768 người/735 vụ việc.

- **Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng:** Người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp đã xếp lịch tiếp công dân định kỳ là: 6.468 kỳ tiếp công dân (*trong đó: Cấp tỉnh: 11 kỳ; các sở, ngành: 297 kỳ; cấp huyện: 176 kỳ; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện: 5.984 kỳ*).

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện đúng quy định của Luật Tiếp công dân, bố trí lịch tiếp công dân định kỳ đảm bảo đúng thời gian quy định; tuy nhiên, số lượt công dân đề nghị người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp công dân chưa nhiều, cụ thể:

+ Số lượt thực tế có công dân đến các cơ quan hành chính nhà nước đã được thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp tiếp: 133 lượt/182 người/125 vụ việc các loại (*vụ việc tiếp lần đầu*), trong đó: Cấp tỉnh tiếp: 09 lượt/09 người/09 vụ việc; các sở, ngành và đơn vị thuộc tỉnh tiếp: 02 lượt/02 người/02 vụ việc; cấp huyện tiếp: 32 lượt/36 người/32 vụ việc; cấp xã và các phòng, ban thuộc huyện tiếp: 90 lượt/135 người/82 vụ việc.

+ Số lượt thủ trưởng ủy quyền tiếp: 07 lượt/10 người/07 vụ việc (tại cấp huyện).

+ Số ngày còn lại đều đã được thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xếp lịch tiếp công dân định kỳ, công bố công khai; tuy nhiên, không có công dân đến

1.2. Tiếp đoàn công dân đông người

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp đoàn đông người theo đúng quy định tại các Điều: 29, 30 và 31 của Luật Tiếp công dân. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã tiếp 07 đoàn/50 người, cụ thể:

- **Ban Tiếp công dân tỉnh:** Tiếp 04 đoàn/27 người, gồm:

+ 06 công dân đại diện cho 281 hộ dân trú tại tổ hợp Khách sạn - Căn hộ cao cấp Oceanus Mường Thanh Viễn Triều (địa chỉ: Số 03 - 05 đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang) trình bày về việc chủ đầu tư thu phí bất hợp lý, thu giá nước sinh hoạt của các hộ dân cao gấp 3 lần so với giá Nhà nước, thu phí bảo trì chung cư nhưng không tiến hành bảo trì khi cơ sở hạ tầng hư hỏng, xuống cấp; an ninh, trật tự không đảm bảo, không an toàn về phòng cháy, chữa cháy...; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề nêu trên nhằm bảo vệ quyền lợi cho cư dân đang cư trú tại dự án này.

+ 06 công dân trú tại khu dân cư Hòn Xện, xã Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang kiến nghị về việc xem xét, giải quyết một số nội dung liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân tại khu vực núi Hòn Xện, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân.

+ 10 công dân đại diện cho các chủ sở hữu căn hộ tại dự án Vinpearl Empire Condotel (địa chỉ: Số 44 - 46 đường Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang) đề nghị giải quyết những tồn đọng, vướng mắc liên quan đến dự án Vinpearl Empire Condotel.

+ 05 công dân (đại diện khách hàng mua trái phiếu của Công ty TNHH Phúc Hậu) phản ánh, kiến nghị một số nội dung liên quan đến những vấn đề về pháp lý và hoạt động của dự án Khu dân cư sinh thái Vườn Tài tại xã Vĩnh Hiệp - xã Vĩnh Trung, thành phố Nha Trang.

Qua việc tiếp công dân, Ban Tiếp công dân tỉnh đã ghi nhận ý kiến trình bày và hướng dẫn công dân có đơn, gửi đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Sở Xây dựng:** Tiếp 01 đoàn (gồm 09 người) đề nghị làm rõ các vấn đề liên quan đến loại hình "đất ở không hình thành đơn vị ở" tại dự án Vinpearl Empire Condotel (địa chỉ: Số 44 - 46 Lê Thánh Tôn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang).

- **Ban Tiếp công dân huyện Vạn Ninh:** Tiếp 01 đoàn (gồm 08 người) trình bày một số nội dung liên quan đến dự án Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đường 2/9 xã Vạn Phước phục vụ dự án thành phần đoạn Vân Phong - Nha Trang (thuộc dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025).

- **UBND thị trấn Tô Hạp, huyện Khánh Sơn:** Tiếp 01 đoàn (gồm 06 người) phản ánh về việc buôn bán hải sản tại chợ Tô Hạp không đúng nơi quy định.

1.3. Công tác tiếp công dân, tổ chức đối thoại của Lãnh đạo UBND tỉnh

a) Công tác tiếp công dân

Chủ tịch UBND tỉnh đã bố trí lịch tiếp công dân định kỳ là 11 ngày/11 tháng và không ủy quyền cho cấp phó, Ban Tiếp công dân tỉnh đã công bố công khai lịch tiếp công dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Tuy nhiên, số lượt công dân đã đến và được tiếp là 09 lượt/09 vụ việc (do tháng 7 và tháng 10/2024, không có công dân đến vào ngày theo lịch tiếp công dân định kỳ đã được công bố, Ban Tiếp công dân tỉnh đã lập biên bản theo quy định); sau buổi tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh, đã ban hành Thông báo về kết luận giải quyết tiếp công dân, cụ thể:

(1) Ông Quang Nhật Mạnh, Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Thể dục Thể thao Vĩnh Hải trình bày một số nội dung liên quan đến việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa thể dục - thể thao nhưng chưa được xem xét, giải quyết. Ngày 29/12/2023, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 612/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(2) Bà Đỗ Thị Bê (trú tại tổ 1, thôn Thái Thông, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang) trình bày một số nội dung liên quan đến Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực bố trí tái định cư tại xã Vĩnh Trung và xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Đỗ Thị Bê tại thửa đất số 32 và 55, tờ bản đồ số 21, tổ 1, thôn Thái Thông, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang. Ngày 06/02/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 54/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(3) Bà Phù Thị Minh Thuệ (trú tại số 32, đường Trường Sa, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang) trình bày về việc UBND thành phố Nha Trang bán 02 lô đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu vực II, thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang cho bà Phù Thị Minh Thuệ vào năm 2002 nhưng bị trùng lặp lên phần diện tích đất chưa thực hiện thủ tục hỗ trợ, bồi thường; do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tuyên hủy các quyết định giao đất và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phù Thị Minh Thuệ; đến nay, UBND thành phố Nha Trang chưa giải quyết bồi thường thiệt hại hoặc giao đất cho gia đình bà Phù Thị Minh Thuệ. Ngày 04/3/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 73/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(4) Ông Đặng Minh Hiền (trú tại số 30, đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Nha Trang) trình bày về việc bồi thường, hỗ trợ và đề nghị cấp đất tái định cư cho gia đình ông Đặng Minh Hiền lô đất có hai mặt tiền khi thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bình Khiêm - Hà Ra (giai đoạn 1). Ngày 02/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 129/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(5) Các ông, bà: Vũ Phi Anh, Lê Văn An và Lê Thị Xuân Hương (trú tại tổ 13 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang; đại diện cho 06 hộ dân sử dụng đất tại khu vực Hòn Xên, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang) trình bày một số nội dung liên quan đến việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất theo chủ trương của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 11300/UBND-XDNĐ ngày 28/11/2017; vụ việc đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ dân. Ngày 03/5/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 186/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(6) Các ông, bà: Đồng Văn Khanh, Phạm Văn Dậu, Thái Thị Nhạn, Võ Văn Hai, Đồng Văn Kiên, Nguyễn Văn Giáp, Nguyễn Quang (*đại diện cho các hộ dân sử dụng đất tại tổ 19 Tây Bắc, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang*) trình bày một số nội dung liên quan đến việc xác định nguồn gốc thửa đất của các hộ gia đình khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư Nam Vĩnh Hải, giai đoạn 2, nhưng không được bồi thường, hỗ trợ và cấp đất tái định cư. Ngày 03/6/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 245/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(7) Ông Hoàng Minh Quyến và bà Đinh Thúy Lan (*trú tại tổ 13 Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang*) phản ánh về việc ông Hoàng Minh Quyến và bà Đinh Thúy Lan xin nộp thuế quá hạn đối với 03 lô đất tái định cư (*tại tổ 32 - 33 Sơn Hải, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang*) từ ngày 02/11/2023, nhưng đến nay vẫn chưa được nộp thuế. Ngày 24/6/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 284/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(8) Các ông, bà: Nguyễn Văn Bình, Lê Thị Suong, Phạm Văn Khoát, Nguyễn Thị Nhung, Lê Thị Hoa (*cùng trú tại thành phố Nha Trang*) trình bày một số nội dung liên quan đến Khu đất II, tờ bản đồ trích đo số 721/2013/BĐTĐ xã Phước Đồng thuộc dự án Khu du lịch và giải trí sông Lô. Ngày 04/9/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 403/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

(9) Ông Trần Vĩnh Kỳ và bà Trần Thị Thanh Hằng (*trú tại số 700, đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang*) trình bày một số nội dung liên quan đến việc Nhà nước thu hồi thửa đất thuộc khoảnh 7, tiểu khu 569 (*bản đồ Lâm nghiệp*) thuộc phường Vĩnh Hải (*nay thuộc phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang*) để thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đường Đệ và dự án Hệ thống mương thoát lũ dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đường Đệ; nhưng gia đình ông Trần Vĩnh Kỳ không nhận được quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ. Ngày 07/10/2024, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 456/TB-UBND về kết luận giải quyết tiếp công dân.

b) Công tác tổ chức đối thoại của Lãnh đạo UBND tỉnh

- Ngày 19/12/2023, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Hòa Nam đã chủ trì đối thoại giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) đối với Đoàn viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca (*địa chỉ: Thôn Lập Định 2, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm*); nội dung về khiếu nại, đề nghị giao trả lại quyền sử dụng 11,61 ha đất tại thôn Lập Định 2, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.

Ngày 12/9/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Hòa Nam đã tham dự buổi đối thoại với Đoàn viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca do Đoàn công tác của Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì (*theo Công văn số 1603/TTr-TDXLĐT ngày 06/9/2024 của Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường*); nội dung về việc Đoàn viện Xitô Thánh

Mẫu Tâm Mỹ Ca khiếu nại Văn bản số 11491/UBND-XDNĐ ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc trả lời đơn của Đan viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca đòi quyền sử dụng diện tích 11,61 ha đất tại thôn Lập Định 2, xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm, (khiếu nại đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết (lần đầu) tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 11/01/2024).

- Ngày 14/8/2024, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Hòa Nam đã chủ trì đối thoại giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với bà Nguyễn Thị Tâm (trú tại: Thôn Hòn Nghê 2, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang); nội dung về khiếu nại Quyết định số 2914/QĐ-XPHC ngày 28/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Ngày 12/9/2024, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hữu Hoàng đã chủ trì đối thoại, tiếp xúc với các ông, bà: Nguyễn Thị Kim Bắc, Nguyễn Thị Hải Hiền, Phạm Thị Xuân Lan, Ngô Tuấn (đại diện cho các tiểu thương chợ Đầm).

- Ngày 27/9/2024, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hữu Hoàng đã chủ trì đối thoại, tiếp xúc với các bà: Trần Thị Ngọc Anh, Lê Thị Hòa, Tống Thị Sang, Lê Thụy Kim Uyên, Đặng Thị Gái, Nguyễn Thị Hải (đại diện cho một số hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ Đầm tròn (cũ)).

- Ngày 03/10/2024, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lê Hữu Hoàng đã tiếp tục chủ trì đối thoại, tiếp xúc với các ông, bà: Trần Thụy Khánh Hòa, Ngô Phước, Trần Thị Thung, Võ Thị Bích Vân, Huỳnh Thị Xuân Phương, Nguyễn Thị Kim Nuôi, Lê Thị Chát, Trần Thị Anh Thơ, Đinh Thị Chinh, Nguyễn Thị Thanh Tân, Trần Thị Hoa, Phan Thị Bích Phương, Trần Thị Lơ, Lê Hải Thư, Nguyễn Thị Hồng (đại diện cho một số hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ Đầm tròn (cũ)).

1.4. Nhận xét, đánh giá

Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã chấp hành nghiêm việc niêm yết nội quy, công khai lịch tiếp công dân theo quy định (cụ thể: Nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân định kỳ được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân các cấp và trên Trang Thông tin điện tử); thực hiện nghiêm việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định; trong quá trình tiếp công dân, đã lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh của người dân, qua đó, xem xét, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, theo quy định của pháp luật đối với các KNTC, kiến nghị, phản ánh của người dân.

Nhìn chung, trong thời gian qua, công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh đã đạt được hiệu quả cao, góp phần củng cố niềm tin của người dân đối với Đảng và Nhà nước, giảm bớt tình trạng KNTC đông người, vượt cấp lên cơ quan Trung ương.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

2.1. Tổng hợp kết quả xử lý đơn (Biểu số 01/XLD)

Toàn tỉnh đã tiếp nhận: 9.480 đơn (gồm: 607 đơn kỳ trước chuyển sang và 8.873 đơn tiếp nhận trong kỳ), giảm 118 đơn (tương đương 1,3%) so với cùng kỳ năm 2023 (9.480 đơn/9.598 đơn).

Số đơn đã xử lý: 9.466 đơn/9.480 đơn, trong đó, đủ điều kiện xử lý 6.557 đơn.

Trong số 6.557 đơn đủ điều kiện xử lý thì có:

- Đơn thuộc thẩm quyền: 4.097 đơn (gồm: Khiếu nại: 205 đơn; tố cáo: 44 đơn; kiến nghị, phản ánh: 3.848 đơn), tăng 483 đơn (tương đương 13,4%) so với cùng kỳ năm 2023 (4.097 đơn/3.614 đơn).

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 2.460 đơn.

2.2. Kết quả xử lý đơn khiếu nại (Biểu số 02/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh đã tiếp nhận: 906 đơn (gồm: 90 đơn kỳ trước chuyển sang và 816 đơn tiếp nhận trong kỳ).

Số đơn đã xử lý: 905 đơn/906 đơn, trong đó: Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 624 đơn/624 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 624 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: 592 vụ, gồm: 03 vụ khiếu nại về chế độ, chính sách; 555 vụ khiếu nại về đất đai, nhà cửa; 34 vụ khiếu nại khác.

+ Lĩnh vực tư pháp: 08 vụ.

+ Lĩnh vực khác: 24 vụ.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết:

+ Số vụ việc đã giải quyết: 433 vụ.

+ Số vụ việc chưa giải quyết, đang giải quyết: 191 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 205 vụ.

- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 419 vụ.

2.3. Kết quả giải quyết đơn tố cáo (Biểu số 03/XLD)

a) Tổng số đơn

Toàn tỉnh đã tiếp nhận: 642 đơn (gồm: 16 đơn kỳ trước chuyển sang và 626 đơn tiếp nhận trong kỳ).

Số đơn đã xử lý: 639 đơn/642 đơn, trong đó: Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 288 đơn/288 vụ việc.

b) Phân loại, xử lý đơn

Trong 288 vụ việc đủ điều kiện xử lý:

- Phân loại theo nội dung:

+ Lĩnh vực hành chính: 254 vụ, gồm: 02 vụ tố cáo về chế độ, chính sách; 172 vụ tố cáo về đất đai, nhà cửa; 61 vụ tố cáo về công chức, công vụ; 19 vụ tố cáo khác.

+ Tố cáo về hành vi tham nhũng: 01 vụ.

+ Lĩnh vực tư pháp: 28 vụ.

- + Lĩnh vực khác: 05 vụ.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết:
- + Số vụ việc đã giải quyết: 88 vụ.
- + Số vụ việc chưa giải quyết, đang giải quyết: 200 vụ.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 44 vụ.
- Số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 244 vụ.

2.4. Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh (Biểu số 04/XLD)

Toàn tỉnh đã tiếp nhận 7.932 đơn kiến nghị, phản ánh.

Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền phải giải quyết: 3.848 đơn/3.848 vụ việc, trong đó, đã giải quyết 3.208 vụ việc/3.848 vụ việc (đạt tỷ lệ 83,3%).

3. Kết quả giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền

3.1. Kết quả giải quyết khiếu nại (các Biểu số: 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Toàn tỉnh đã giải quyết 175 vụ/205 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 85,4%), cụ thể:

+ Giải quyết lần đầu: 120 vụ việc (trong đó: 08 khiếu nại đúng; 105 khiếu nại sai; 07 khiếu nại đúng một phần) và 21 vụ việc công dân rút đơn khiếu nại.

+ Giải quyết lần hai: 34 vụ việc (trong đó: Công nhận quyết định giải quyết lần đầu: 30 vụ; hủy, sửa quyết định giải quyết lần đầu: 04 vụ).

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 170 vụ đúng thời hạn quy định; 05 vụ vi phạm về thời hạn giải quyết (trong đó: UBND huyện Cam Lâm: 02 vụ, UBND huyện Diên Khánh: 03 vụ).

- Kết quả thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Đã thực hiện xong 153/154 quyết định; qua đó, đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 281,5 triệu đồng.

- Số vụ việc đang giải quyết: 30 vụ (đang trong thời hạn giải quyết).

3.2. Kết quả giải quyết tố cáo (các Biểu số: 03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Toàn tỉnh đã giải quyết 39 vụ/44 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 88,6%), cụ thể:

+ Số vụ việc tố cáo lần đầu: 34 vụ.

+ Số vụ việc tố cáo tiếp: 02 vụ.

+ Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo: 03 vụ.

- Kết quả giải quyết:

+ Tố cáo đúng: 07 vụ.

+ Tố cáo sai: 21 vụ (trong đó có 03 vụ công dân rút toàn bộ nội dung tố cáo).

+ Tố cáo có đúng, có sai: 11 vụ.

- Việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 38 vụ đúng thời hạn quy định; 01 vụ vi phạm về thời hạn giải quyết.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Đã thực hiện xong 34/36 kết luận, 03 vụ công dân rút toàn bộ nội dung tố cáo. Qua công tác giải quyết tố cáo, đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 29,32 triệu đồng, đã xử lý thu hồi 25,72 triệu đồng.

- Số vụ việc đang giải quyết: 05 vụ (*đang trong thời hạn giải quyết*).

4. Kết quả thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC

Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện 11 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC đối với 37 đơn vị; đã ban hành và thực hiện 05/07 kết luận.

Qua thanh tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC (*cụ thể như: Việc xử lý đơn, giải quyết KNTC còn chậm, kéo dài, chưa đúng theo quy định của Luật Tố cáo và biểu mẫu quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng; ban hành Thông báo kết luận về việc tiếp công dân chưa đúng thể thức; báo cáo chậm hoặc chưa đầy đủ; chưa thực hiện việc chi chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định*); đã kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các đơn vị có vi phạm (*trong đó, không có trường hợp sai phạm nghiêm trọng dẫn đến xử lý hành chính đối với tổ chức, cá nhân*).

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, KNTC (Biểu số 03/QLNN)

- Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã ban hành 107 văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC, trong đó: Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC; chấn chỉnh việc thực hiện chế độ tiếp công dân thường xuyên, việc báo cáo định kỳ, đột xuất; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC...

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai công tác kết hợp với tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC; đã tổ chức giới thiệu, tuyên truyền pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân với 26 lớp/1.571 người tham dự.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung, tình hình KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 (*tính đến ngày 14/11/2024*) có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2023 (*giảm 118 đơn*). Phần lớn các đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh tập trung vào lĩnh vực đất đai chiếm, tỷ lệ 84,7% trên tổng số đơn đủ điều kiện phải xử lý trong kỳ (*5.555 đơn/6.557 đơn*).

Dưới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh và việc tổ chức triển khai thực hiện chủ động, kịp thời, nghiêm túc của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết KNTC đã đạt được nhiều kết quả tích cực; đã giải quyết 214 vụ việc/249 vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền phải giải quyết (đạt tỷ lệ 86%), đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; các vụ việc còn lại đang trong thời hạn giải quyết. Qua công tác giải quyết KNTC, đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước số tiền 310,82 triệu đồng (trong đó, đã xử lý thu hồi 25,72 triệu đồng). Các vụ việc tồn đọng được xem xét, giải quyết dứt điểm theo quy định; một số vụ việc người dân tập trung đông người đã được chỉ đạo xử lý kịp thời; việc tiếp nhận, thụ lý giải quyết KNTC được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Việc ban hành, công khai quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận việc giải quyết tố cáo; kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại; việc xử lý trách nhiệm trong việc giải quyết KNTC; việc thực hiện công tác phối hợp trong hoạt động giải quyết KNTC được thực hiện theo quy định của pháp luật về KNTC và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản kết luận xử lý tố cáo được thực hiện công khai theo quy định của pháp luật. Qua đó, phần lớn các vụ việc KNTC phát sinh đã được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở; nhiều trường hợp được giải quyết thông qua vận động, thuyết phục nên việc thực hiện quyết định giải quyết đạt hiệu quả tích cực, không để phát sinh “điểm nóng”, hạn chế tình trạng đơn thư khiếu kiện đông người, vượt cấp; góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Số lượng đơn thư phát sinh nhiều, phức tạp (chủ yếu là các vụ khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư); cho nên, cần nhiều thời gian để kiểm tra, xem xét, phối hợp xử lý giữa các cơ quan, đơn vị; một số vụ việc giải quyết chưa đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Một số trường hợp đơn thư của công dân đã được giải quyết theo thẩm quyền, quy định của pháp luật; tuy nhiên, công dân vẫn tiếp tục có đơn đề nghị giải quyết tiếp.

- Một số công dân chưa nắm rõ thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; phản ánh cùng một nội dung, gửi đơn nhiều nơi; dễ bị kích động, lợi dụng quyền khiếu nại để yêu cầu mang tính chủ quan, không đúng các quy định của pháp luật.

3. Nguyên nhân

- Số lượng biên chế cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa tương xứng với khối lượng công việc ngày càng nhiều, phải thực hiện kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau; do đó, đã ảnh hưởng đến tiến độ xử lý đơn, giải quyết KNTC.

- Một số quy định của pháp luật hiện hành còn chưa phù hợp với thực tiễn, dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản lý nhà nước (cụ thể như: Chính sách về khung giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; chuyển nhượng, nhận tặng, cho đất trồng lúa...).

- Công tác quản lý đất đai tại một số địa phương còn chưa chặt chẽ; việc lập quy hoạch, đo đạc, lập và điều chỉnh hồ sơ địa chính không phù hợp với hiện trạng đất; gây ảnh hưởng đến công tác kiểm kê, thẩm định nguồn gốc đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật nói chung, các quy định của pháp luật về đất đai còn hạn chế; một số trường hợp đã được giải thích, hướng dẫn và hiểu rõ các quy định của pháp luật nhưng công dân vẫn có tình không hiểu, không chấp hành các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới sẽ diễn ra Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các dự án để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện việc công bố quy hoạch chung khu đô thị Cam Lâm và quy hoạch tỷ lệ 1/2000 các phân khu... gắn liền với công tác thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân có đất bị thu hồi. Trong khi đó, pháp luật về đất đai đang trong thời gian hoàn thiện; chính sách bồi thường, hỗ trợ chưa phù hợp với tình hình thực tế; tranh chấp đất đai ngày càng phức tạp; một số hộ dân bị giải tỏa, ảnh hưởng bởi dự án nhưng do chưa am hiểu quy định của pháp luật, cho rằng quyền lợi bị thiệt hại, các chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa thỏa đáng; cho nên chưa phối hợp, dễ bị đối tượng xấu lôi kéo, kích động, gây rối, có thể phát sinh nhiều đơn thư KNTC liên quan đến việc quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Để hạn chế đến mức thấp nhất việc phát sinh đơn, UBND tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết KNTC; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật (*nhất là các quy định có liên quan đến công tác thu hồi đất, giải tỏa, bồi thường, giao đất tái định cư*).

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2025

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và các văn bản chỉ đạo của Trung ương như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*, Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về *trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*, Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về *việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về *việc chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy Khánh Hòa, UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 19/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về *tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*.

2. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, phối hợp đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội XIV của Đảng.

3. Tiếp tục thực hiện tốt, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong các lĩnh vực (*nhất là: Đất đai, môi trường, quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, quản lý đô thị, quản lý, vận hành chung cư...*) và các vấn đề mới nảy sinh được dư luận và Nhân dân quan tâm.

4. Nâng cao trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu đảm bảo đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, linh hoạt trong phương thức tổ chức tiếp công dân định kỳ, phát huy tối đa hiệu quả việc tiếp công dân gắn với việc giải quyết KNTC; hạn chế tối đa tình trạng công dân tỉnh Khánh Hòa khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài, tập trung đông người tại thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng và bầu cử (*nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI*).

5. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn đối với các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở; tránh tình trạng công dân khiếu nại, tố cáo tràn lan, vượt cấp, kéo dài, phức tạp làm phát sinh “điểm nóng”, gây mất ổn định về an ninh - trật tự trên địa bàn tỉnh (*nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI*); tổ chức thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

6. Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; các giải pháp xử lý tình trạng KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Đính kèm: Các Phụ lục: 01/TCD, 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD, 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 03/QLNN)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh (35 bản);
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, HgĐ, NgM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: **H10** /BC-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Thủ trưởng tiếp				Ủy quyền tiếp										
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc tiếp lần đầu	Số vụ việc tiếp nhiều lần
				6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29		
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Cấp tỉnh	385	438	385	376	429	261	115	4	27	3	1	11	9	9	9	0	3	22	3	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	112	133	112	110	131	107	3	1	9	1	1	297	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	558	616	558	520	571	501	19	1	8	1	0	176	32	36	32	0	0	0	0	0	0	6	9	6	0	0	0	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	837	904	818	746	768	724	11	1	6	1	0	5984	90	135	82	0	3	47	3	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0
Tổng	1892	2091	1873	1752	1899	1593	148	7	50	6	2	6468	133	182	125	0	6	69	6	0	2	7	10	7	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: *H10* /BC-UBND ngày *28* /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1= 2+3 = 4+5	2	3	4	5	6 = 8+9+10 =11+12 +13	7	8	9	10			13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
Cấp tỉnh	2253	5	2248	2249	4	1196	1189	233	109	854	1072	32	92	131	46	8	77	1065	194	871	0	5
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	1245	6	1239	1235	10	673	664	126	115	432	467	3	203	93	4	10	79	580	123	420	37	50
Cấp huyện	3525	345	3180	3525	0	2410	2409	239	55	2116	2199	1	210	1746	138	23	1585	664	102	562	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	2457	251	2206	2457	0	2278	2276	26	9	2243	1704	0	574	2127	17	3	2107	151	11	135	5	0
Tổng	9480	607	8873	9466	14	6557	6538	624	288	5645	5442	36	1079	4097	205	44	3848	2460	430	1988	42	55

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: H40 .BC-UBND ngày 28 /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung						Phân loại vụ việc khiếu nại theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của TAND		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hương dân		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9 = 10+11+12	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26
Cấp tỉnh	374	4	370	374	4	370	233	233	226	0	224	2	7	0	0	176	32	0	25	46	2	44	187	187	0	5
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	209	2	207	208	2	206	126	126	102	2	86	14	0	0	24	50	3	0	73	4	2	2	122	114	8	0
Cấp huyện	296	84	212	296	84	212	239	239	238	1	224	13	1	0	0	162	1	0	76	138	133	5	101	101	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	27	0	27	27	0	27	26	26	26	0	21	5	0	0	0	9	0	0	17	17	17	0	9	9	0	0
Tổng	906	90	816	905	90	815	624	624	592	3	555	34	8	0	24	397	36	0	191	205	154	51	419	411	8	5

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: H10 /BC-UBND ngày 28 /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung										Phân loại vụ việc tố cáo theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực Khác	Tố cáo tiếp			Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyên đơn	Đơn đốc giải quyết		
																											18	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
Cấp tỉnh	282	1	281	279	1	278	109	109	83	0	81	0	2	0	26	0	0	0	79	30	8	8	0	101	101	0	0	
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	241	1	240	241	1	240	115	115	108	2	85	12	9	0	2	0	5	0	6	109	10	10	0	105	103	2	50	
Cấp huyện	102	13	89	102	13	89	55	55	54	0	6	41	7	1	0	0	0	0	3	52	23	21	2	32	32	0	0	
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	17	1	16	17	1	16	9	9	9	0	0	8	1	0	0	0	0	0	0	9	3	3	0	6	6	0	0	
Tổng	642	16	626	639	16	623	288	288	254	2	172	61	19	1	28	0	5	0	88	200	44	42	2	244	242	2	50	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: *HÀO* /BC-UBND ngày *29* /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đơn đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn			Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền		
	Tổng số đơn	Số đơn ký trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận ký	Tổng số	Đơn ký trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đàn đóc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12=13+14=15+16	9	10	11	12	13	14	15	16 = 17+18	17	18	19	20
Cấp tỉnh	1597	0	1597	1596	0	1596	854	847	16	778	40	13	810	37	77	770	770	0	70	7
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	795	3	792	786	3	783	432	423	25	230	6	162	402	21	79	344	317	27	69	10
Cấp huyện	3127	248	2879	3127	248	2879	2116	2115	23	1791	5	296	2033	82	1585	530	530	0	1198	387
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	2413	250	2163	2413	250	2163	2243	2241	7	2029	0	205	1693	548	2107	134	129	5	1871	236
Tổng	7932	501	7431	7922	501	7421	5645	5626	71	4828	51	676	4938	688	3848	1778	1746	32	3208	640

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: H10 /BC-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết													Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)								
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết			
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định		
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)															Tiền (Trđ)	Đất (m ²)
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Cấp tỉnh	46	4	42	46	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	29	0	34	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	4	0	4	4	4	0	0	0	0	0	39,2	0	0	6	0	0	0	0	0	1	3	0	0	0	4	0
Cấp huyện	138	43	95	138	103	17	281,5	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	0	6	87	5	1	4	115	5
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	17	0	17	17	13	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	10	2	0	0	17	0
Tổng	205	47	158	205	154	21	281,5	0	0	0	39,2	0	0	6	2	1	0	0	0	8	105	7	30	4	170	5

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: *H10* /BC-UBND ngày *28* /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m²)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Cấp tỉnh	34	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	4	4	0	0	0	0	0	0	39,2	0	0	0	39,2	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	103	102	281,53	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	13	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	154	153	281,53	0	0	0	0	0	39,2	0	0	0	39,2	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: H10 /BC-UBND ngày 28 /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																	Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định	
						Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức									
												Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)																
M5	1=2+3	2	3	4	5	6=7+8+9+10+11+12+13+14+15+16+17+18+19+20+21+22+23+24+25+26+27+28+29	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Cấp tỉnh	8	0	8	8	0	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	1	0	6	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	10	1	9	10	0	8	7	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	1	0	4	0	3	0	7	1
Cấp huyện	23	2	21	23	2	23	19	2	2	0	29,32	0	0	0	0	0	0	0	17	13	0	0	0	6	2	10	0	7	0	23	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	3	1	2	3	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0
Tổng	44	4	40	44	2	39	34	2	3	0	29,32	0	0	0	0	0	0	0	21	14	0	0	0	7	2	21	0	11	0	38	1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỜ CÁO NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: 410 /BC-UBND ngày 18 /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Cấp tỉnh	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	7	7	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Cấp huyện	21	19	29,32	0	25,72	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	12	0	0	0
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	36	34	29,32	0	25,72	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	12	12	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2024

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024

(Kèm theo Báo cáo số: H40 /BC-UBND ngày 18 /11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo			Tập huấn, tuyên		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về							
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyên CQ điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
Cấp tỉnh	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Cấp Sở và đơn vị thuộc tỉnh	33	3	1	2	210	5	5	3	2	0	0	0	1	2	0	0	0		
Cấp huyện	64	0	0	24	1361	6	32	4	5	24	0	0	4	5	24	0	0		
Cấp xã và phòng, ban thuộc huyện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
TỔNG:	107	3	1	26	1571	11	37	7	7	24	0	0	5	7	24	0	0		